

Số: 2210/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 31 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND tỉnh Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng làm hoàn trả các hạng mục công trình bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng và thi công sông Cừ An, sông Đồng Quê hạng mục: Làm hoàn trả đường bê tông từ cống Sài Thị đến bãi đất CPO - Đoạn thuộc xã Thành Công, huyện Khoái Châu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 231/TTr-STC ngày 10/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Tên dự án: Xây dựng hoàn trả các hạng mục công trình bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng và thi công sông Cừ An, sông Đồng Quê.

2. Tên công trình (hạng mục công trình): Làm hoàn trả đường bê tông từ cống Sài Thị đến bãi đất CPO - Đoạn thuộc xã Thành Công, huyện Khoái Châu.

3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên.

4. Địa điểm xây dựng: Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

5. Thời gian thực hiện: Năm 2016; hoàn thành: 2016.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư được duyệt	Thực hiện
Tổng số:	1.237.531.000	946.106.000
Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh từ nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng dự án cải tạo nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông Cửu An, Sông Đồng Quê	1.237.531.000	946.106.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Tổng dự toán, dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán
Tổng số:	1.237.531.000	946.106.000
Chi phí xây lắp	1.006.035.000	855.857.000
Chi phí Ban quản lý dự án	21.868.000	0
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	77.756.000	71.708.000
Chi phí khác	72.942.000	18.541.000
Chi phí dự phòng	58.930.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Công trình (HMCT) thuộc chủ đầu tư quản lý	Công trình (HMCT) giao cho đơn vị khác quản lý
Tổng số	0	946.106.000
Tài sản cố định	0	946.106.000

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Số tiền
Tổng số:	946.106.000
Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh từ nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng dự án cải tạo nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông Cửu An, Sông Đồng Quê	946.106.000

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 06/11/2017:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Số tiền
Tổng vốn được thanh toán:	946.106.000
Tổng vốn đã thanh toán:	934.406.000
Tổng nợ phải thu:	0
Tổng nợ phải trả:	11.700.000

c) Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Không

2. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan liên quan:

Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao công trình cho đơn vị khác quản lý, sử dụng theo quy định. Đơn vị tiếp nhận tài sản được phép ghi tăng tài sản.

Giá trị đầu tư công trình được phê duyệt quyết toán làm căn cứ để Chủ đầu tư và đơn vị được nhận bàn giao:

- Ghi sổ và hạch toán đúng chế độ kế toán thống kê hiện hành.

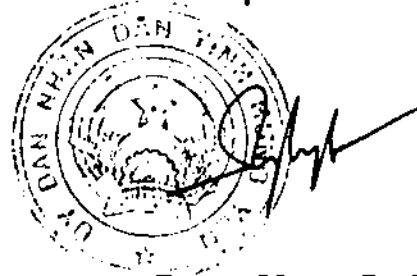
- Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán các khoản công nợ của công trình hoàn thành theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành././

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT^{LT}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Ngọc Quỳnh